

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày: 15-3-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Bình Nguyên.

2. Ông Trịnh Ngọc Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ràng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Văn H (TS), sinh năm 1989 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Khu phố A, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Qu, sinh năm 1951 và bà Châu Thị Đ, sinh năm 1956; Vợ: Võ Thị S, sinh năm 1990; Con: có 01 người con sinh năm 2010;

Tiền án: Ngày 26/02/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 17/2013/HSST), Ngày 24/02/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 09/2017/HSST), Ngày 22/5/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 24/2019/HS-ST); Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2020 cho đến nay. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Huỳnh Nhựt Th - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre. Có mặt.

* *Bị hại:*

- Nguyễn Công H, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Nơi cư trú: khu phố 4, Phường 8, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

- Trần Minh Đ, sinh năm 1968. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Phạm Thành L, sinh năm 1960. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố 3, Phường 5, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Trà Thanh S, sinh năm 1956. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Phường 6, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Nơi cư trú: phường BN, Quận 1, TP Hồ Chí Minh;

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp PĐ, xã PĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Trần Văn T, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố 3, Phường 5, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Trần Văn Ng, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố 3, Phường 5, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- La Văn C, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Nơi cư trú: khu phố BL, Phường 6, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 30/6/2020 đến 29/9/2020, trên địa bàn thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo Trần Văn H đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 30/6/2020, bị cáo chạy xe đạp ngang nhà anh Nguyễn Công H ở khu phố 4, phường 8, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì thấy nhà anh H không đóng cửa rào nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. Bị cáo dựng xe đạp bên ngoài hàng rào, đi vào phía sau nhà, lấy trộm của anh H 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen-xám, trên xe có gắn sẵn chìa khóa. Bị cáo chạy xe đạp điện vừa trộm được về nhà trọ của Trần Văn T gửi. Sau đó, hành vi của bị cáo bị phát hiện. Vật chứng thu giữ:

- 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen-xám, số khung: AM160704543, số mô tơ: 22AMK4A1606003461 (Do Trần Văn T giao nộp).

- 01 xe đạp màu xanh, có rổ phía trước (Do Nguyễn Công H giao nộp).

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 878/KL-HĐĐG ngày 12/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen-xám, số khung: AM160704543, số mô tơ: 22AMK4A1606003461 trị giá ngày 30/6/2020 là 2.200.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả cho anh H 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen-xám, anh H không yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 20/7/2020, bị cáo chạy xe đạp ngang nhà anh Trần Minh Đ ở khu phố 5, phường AH, thành phố Bến Tre thì thấy trong sân nhà anh Đ có 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen, trên xe có gắn sẵn chìa khóa, bị cáo dựng

xe đạp bên ngoài hàng rào, nhặt thanh sắt gần đó cạy gãy khoen khóa cửa rào, vào sân lấy chiếc xe đạp điện của anh Đ chạy đến để gần nhà trọ của Trần Văn Ng. Bị cáo đi bộ trở lại nhà anh Đ lấy xe đạp và chạy về nhà trọ của anh Ng ngủ. Khoảng 14 giờ ngày 20/7/2020, bị cáo điều khiển xe đạp điện lấy trộm của anh Đ đi tìm nơi tiêu thụ, khi đến khu vực phường AH, thành phố BT thì bị lực lượng Công an phát hiện. Vật chứng thu giữ: 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen (Thu của Trần Văn H).

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 672/KL-HĐĐG ngày 11/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen, trị giá ngày 20/7/2020 là 2.450.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả cho anh Đ 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen. Anh Đ không yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ ba: Khoảng 04 giờ ngày 11/8/2020, bị cáo chạy xe đạp ngang nhà anh Phạm Thành L ở khu phố 5, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì thấy cửa rào và cửa chính nhà anh L không khóa nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. Bị cáo dựng xe đạp bên ngoài hàng rào, đi vào trong nhà, đến phòng khách lấy của anh L: 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J2, màu trắng; 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu trắng đen, trở ra sân tiếp tục lấy chiếc xe đạp điện hiệu ASAMA. Bị cáo dùng xe đạp điện vừa trộm được chở các tài sản lấy trộm về nhà cất giấu. Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J2 màu trắng, số Imei 1: 358206084786244, số Imei 2: 358207084786242.
- 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu trắng đen, số Seriice tag (SIN): 9S67QT1.
- 01 xe đạp điện hiệu ASAMA màu đen, số sườn: AM101211993.
- 01 xe đạp hiệu Martin màu trắng bạc.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 679/KL-HĐĐG ngày 17/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre, kết luận trị giá các tài sản vào ngày 11/8/2020 như sau: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu trắng, số Imei 1: 358206084786244, số Imei 2: 358207084786242 trị giá 495.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu trắng đen, số Service tag (SIN): 9S67QT1, trị giá 4.197.000 đồng; 01 xe đạp điện hiệu ASAMA màu đen, số khung: AM101211993, trị giá 1.020.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh L là 5.712.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho anh L toàn bộ tài sản đã thu hồi được. Anh L không yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ tư: Khoảng 03 giờ ngày 15/9/2020, bị cáo đi bộ ngang nhà đang xây dựng của anh Trà Thanh S ở phường 6, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, thấy anh S đang ngủ nên bị cáo leo rào vào trong, lấy của anh S 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 6.000.000 đồng rồi tẩu thoát. Bị cáo bán chiếc điện thoại của anh S cho người không rõ tên, địa chỉ được 250.000 đồng, tiền bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 891/KL-HĐĐG ngày 13/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Nokia trị giá ngày 15/9/2020 là 490.000 đồng.

Anh S yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng 6.490.000 đồng, bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Vụ thứ năm: Khoảng 02 giờ ngày 29/9/2020, bị cáo chạy xe đạp ngang quán ăn Thu Th ở ấp ATA, xã MTA, thành phố BT do chị Nguyễn Thị Thu Th làm chủ. Thấy quán chỉ đóng cửa rào bằng dây kẽm nên bị cáo dựng xe đạp bên ngoài hàng rào, dùng tay mở dây kẽm cửa rào, vào trong lấy của chị Th 01 máy tính tiền màu đen-xanh, hiệu OCHA POS, đem ra ngoài để lên xe đạp chở đến khu phố Bình Lợi, phường 6, thành phố Bến Tre bán cho La Văn C được 1.000.000 đồng. Sau đó, hành vi của bị cáo bị phát hiện. Vật chứng thu giữ:

- 01 máy tính tiền màu đen-xanh, hiệu OCHA POS, model: L1521, số SN: T21719CU40328 (Do La Văn C giao nộp).

- 01 xe đạp màu bạc, số khung TAT6646554 (Thu của Trần Văn H).

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 897/KL-HĐĐG ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 máy tính tiền màu đen-xanh, hiệu OCHA POS, model: L1521, số SN: T21719CU40328 trị giá ngày 29/9/2020 là 10.200.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả cho anh Nguyễn Thanh T (đại diện theo ủy quyền của chị Th) 01 máy tính tiền màu đen-xanh, hiệu OCHA POS, hiện phía bị hại không yêu cầu gì thêm. Anh La Văn C không yêu cầu bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng tiền bỏ ra mua máy tính tiền sau đó bị Công an thu hồi.

Tại cáo trạng số 08/CT-VKSTPBT ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Hoài về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

- Về hình phạt chính: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo H 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 và 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả cho anh Nguyễn Công H 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen-xám; trả cho anh Trần Minh Đ 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen; trả cho anh Phạm Thành L 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu trắng, số Imei 1: 358206084786244, số Imei 2: 358207084786242, 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu trắng đen, số Service tag (SIN): 9S67QT1, 01 xe đạp điện hiệu ASAMA màu đen, số khung: AM101211993; trả cho chị Nguyễn Thị Thu Th 01 máy tính tiền màu đen-xanh, hiệu OCHA POS.

- + Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe đạp màu xanh, có rổ phía trước; 01 xe đạp hiệu Martin màu trắng bạc.

+ Giao 01 xe đạp màu bạc, số khung TAT6646554 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

+ Ghi nhận anh Nguyễn Công H, anh Trần Minh Đ, anh Phạm Thành L, chị Nguyễn Thị Thu Th đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

+ Ghi nhận anh La Văn Cường không yêu cầu bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng tiền bỏ ra mua máy tính tiền sau đó bị Công an thu hồi.

+ Buộc bị cáo có trách nhiệm trả cho anh Trà Thanh S số tiền 6.490.000 đồng.

- Người bào chữa cho bị cáo, ông Lê Huỳnh Nhựt Th trình bày: thống nhất với nội dung cáo trạng và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên do bị cáo còn phải nuôi mẹ hiện già yếu.

- Bị cáo Trần Văn H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố, không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Lời cuối cùng: bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính, trong khoảng thời gian từ ngày 30/6/2020 đến ngày 29/9/2020, trên địa bàn thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt của anh Nguyễn Công H 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen-xám trị giá 2.200.000 đồng, chiếm đoạt của anh Trần Minh Đ 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen trị giá 2.450.000 đồng; chiếm đoạt của anh Phạm Thành L 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 máy tính xách tay hiệu Dell và 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen với tổng trị

giá 5.712.000 đồng; chiếm đoạt của anh Trà Thanh S 01 điện thoại di động hiệu Nokia trị giá 490.000 đồng và 6.000.000 đồng và chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thu Th 01 máy tính tiền trị giá 10.200.000. Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt của các bị hại là 27.052.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Hoài về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, tuy không có tiền sự nhưng hiện có 03 tiền án tội “Trộm cắp tài sản”.

Tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” và gia đình bị can thuộc hộ cận nghèo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Tái phạm*” theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo H là “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả cho anh Nguyễn Công H 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen-xám; đã trả cho anh Trần Minh Đ 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen; đã trao trả cho anh Phạm Thành L 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu trắng, số Imei 1: 358206084786244, số Imei 2: 358207084786242, 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu trắng đen, số Service tag (SIN): 9S67QT1, 01 xe đạp điện hiệu ASAMA màu đen, số khung: AM101211993; đã trả cho anh Nguyễn Thanh T (đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Thu Th) 01 máy tính tiền màu đen-xanh, hiệu OCHA POS là phù hợp nên ghi nhận.

- Đối với 01 xe đạp màu xanh, có rổ phía trước và 01 xe đạp hiệu Martin màu trắng bạc là tài sản của bị cáo dùng làm phương tiện cho việc thực hiện tội phạm nên Tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 xe đạp màu bạc, số khung, do chưa xác định được chủ sở hữu nên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Do anh Nguyễn Công H, anh Trần Minh Đ, anh Phạm Thành L và chị Nguyễn Thị Thu Th đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

- Do anh La Văn C không yêu cầu bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng tiền bỏ ra mua máy tính tiền sau đó bị Công an thu hồi nên ghi nhận.

- Do bị cáo đồng ý trả lại cho anh Trà Thanh S số tiền 6.490.000 đồng nhưng chưa thực hiện nên buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho anh Trà Thanh S số tiền 6.490.000 đồng.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản và không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Đối với hành vi của Trần Văn T khi cho bị cáo gửi xe đạp điện và La Văn C khi mua máy tính tiền do bị cáo bán, không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, và án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng, áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả cho anh Nguyễn Công H 01 (một) xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen-xám; đã trả cho anh Trần Minh Đ 01 (một) xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen; đã trả cho anh Phạm Thành L 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu trắng, số Imei 1: 358206084786244, số Imei 2: 358207084786242, 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell, màu trắng đen, số Service tag (SIN): 9S67QT1, 01 (một) xe đạp điện hiệu ASAMA màu

đen, số khung: AM101211993; đã trả cho anh Nguyễn Thanh T (đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Thu Th) 01 (một) máy tính tiền màu đen-xanh, hiệu OCHA POS.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) xe đạp màu xanh, có rổ phía trước; 01 (một) xe đạp hiệu Martin màu trắng bạc.

- Giao 01 (một) xe đạp màu bạc, số khung TAT6646554 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2021 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý).

3. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Ghi nhận anh Nguyễn Công H, anh Trần Minh Đ, anh Phạm Thành L và chị Nguyễn Thị Thu Th đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Ghi nhận anh La Văn C không yêu cầu bị cáo bồi thường 1.000.000 (Một triệu) đồng tiền bỏ ra mua máy tính tiền sau đó bị Công an thu hồi.

+ Buộc bị cáo có trách nhiệm trả lại cho anh Trà Thanh S số tiền 6.490.000 (Sáu triệu bốn trăm chín mươi ngàn) đồng.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 23 và 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 324.500 (Ba trăm hai mươi bốn ngàn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường 5, TP Bến Tre (1b);
- Bị cáo, Bị hại, NCQLNVLQ (8b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương